

Số: 318/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Lạng Sơn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 10/TTr-SXD ngày 20/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Lạng Sơn thuộc Chương

trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Văn Quan, Bình Gia và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ: XD, KHĐT, TC, LĐ-TBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh Lạng Sơn;
- Ban Kinh tế-Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các Sở: TNMT, NNPTNT
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh



ĐỀ ÁN

Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Lạng Sơn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 318 /QĐ-UBND ngày 28 /02/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. MỞ ĐẦU

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới thuộc vùng Đông Bắc của Tổ quốc, với diện tích tự nhiên 8.310 km², dân số khoảng 802 nghìn người, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ gần 84 %, chủ yếu sinh sống ở khu vực nông thôn. Địa hình Lạng Sơn chủ yếu là đồi, núi chiếm hơn 80%, độ cao trung bình là 252m so với mực nước biển (nơi thấp nhất là 20m ở phía Nam huyện Hữu Lũng, cao nhất là đỉnh núi Mẫu Sơn 1.541m). Địa hình được chia thành ba tiểu vùng: vùng núi phía Bắc (gồm các núi đất xen núi đá chia cắt phức tạp, tạo nên nhiều mái núi có độ dốc trên 35⁰), vùng núi đá vôi (thuộc Bắc Sơn – Văn Quan – Chi Lăng - Hữu Lũng có nhiều hang động sườn dốc đứng và nhiều đỉnh cao trên 550 m), vùng đồi, núi thấp phía Nam và Đông Nam bao gồm hệ thống đồi núi thấp xen kẽ các dạng đồi bát úp (độ dốc trung bình 10 – 25⁰).

Công tác xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị và là chính sách xã hội cơ bản mang tính nhân văn sâu sắc, là chương trình, mục tiêu để thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao điều kiện sống của người nghèo về mọi mặt. Đối với công tác hỗ trợ về nhà ở, trong thời gian qua, từ cấp trung ương đến địa phương đã có nhiều chương trình hỗ trợ cho việc cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, nhưng thực tế số lượng hộ nghèo đang gặp khó khăn về nhà ở trong tỉnh còn lớn, phát sinh và gia tăng qua từng năm do tác động của kinh tế thị trường, thiên tai, dịch bệnh gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 90/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 với mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

Trên cơ sở Quyết định số 90/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tỉnh Lạng Sơn có 02 huyện nghèo, gồm huyện Văn

Quan và huyện Bình Gia (trên tổng số 11 huyện, thành phố).

Văn Quan là huyện miền núi, nằm ở phía Tây Nam tỉnh Lạng Sơn, cách thành phố Lạng Sơn 45 km (theo trục đường QL 1B) có vị trí tọa độ địa lý: Từ 21044' đến 22000' vĩ độ Bắc và từ 106024' đến 106043' kinh độ Đông. Phía Bắc giáp huyện Văn Lãng, phía Nam giáp huyện Chi Lăng và Hữu Lũng; phía Đông giáp huyện Cao Lộc và thành phố Lạng Sơn; phía Tây giáp huyện Bình Gia và Bắc Sơn. Huyện có địa hình tương đối phức tạp, bị chia cắt bởi các dãy núi đá, núi đất xen kẽ các thung lũng nhỏ và nghiêng theo hướng Tây Nam - Đông Bắc; địa thế hiểm trở được tạo ra bởi những dãy núi đá vôi dốc đứng, hang động và khe suối ngang dọc gây khó khăn đến quá trình sản xuất và đi lại của Nhân dân trong huyện, nhưng đó cũng là một trong những điều kiện thuận lợi trong phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng...; huyện có thành phần dân tộc gồm: Tày, Nùng, Kinh, Hoa. Theo kết quả thống kê dân số của huyện là 56.413 người, dân số thành thị 4.627 người (chiếm gần 8,2%), dân số nông thôn là 51.786 người; mật độ dân số 103,2 người/km². Huyện có 14.545 hộ, trong đó nhân khẩu nông nghiệp 51.786 người (chiếm 91,8%), còn lại là nhân khẩu phi nông nghiệp. Dân cư phân bố chủ yếu dọc các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, các trung tâm thị trấn, thị tứ, trung tâm xã, các điểm chợ.

Bình Gia là huyện miền núi, cách thành phố Lạng Sơn 75 km (theo trục đường QL 1B); phía Bắc giáp huyện Tràng Định; phía Đông giáp 2 huyện: Văn Quan và Văn Lãng; phía Tây giáp huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn; phía Nam giáp huyện Bắc Sơn. Huyện có địa hình tương đối phức tạp, bị chia cắt bởi các dãy núi đá, núi đất xen kẽ các thung lũng nhỏ và nghiêng theo hướng Tây Nam - Đông Bắc; địa thế hiểm trở được tạo ra bởi những dãy núi đá vôi dốc đứng, hang động và khe suối ngang dọc gây khó khăn đến quá trình sản xuất và đi lại của Nhân dân; huyện có thành phần dân tộc gồm: Nùng, Tày, Dao, Kinh, Hoa; dân tộc thiểu số chiếm trên 95%. Theo kết quả thống kê dân số của huyện là 57.843 người, tổng số hộ 13.019 hộ, trong đó số hộ nghèo là 2.686 hộ, nhân khẩu 11.668 nhân khẩu (tỷ lệ hộ nghèo chiếm 20,63%); hộ cận nghèo là 4.215 hộ, nhân khẩu 18.998 nhân khẩu (tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm 32,38%).

Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Để giải quyết tốt chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 02 huyện nghèo nói trên việc xây dựng đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, làm cơ sở triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo chương trình hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích và có hiệu quả là cần thiết.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Nhận xét, đánh giá thực trạng nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh

Theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và tiêu chí mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, như: các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin; các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin. Trên địa bàn toàn tỉnh Lạng Sơn số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025) đến cuối năm 2022¹ là 37.817 hộ; trong đó, có 17.497 hộ nghèo và 20.320 hộ cận nghèo.

Trên cơ sở kết quả rà soát các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản², gồm: chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội về chất lượng nhà ở (chỉ số 07), chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội về diện tích nhà ở bình quân đầu người (chỉ số 08) trên địa bàn tỉnh là 12.894 hộ (trong đó: 9.692 hộ nghèo, 3.202 hộ cận nghèo). Riêng trên địa bàn hai huyện nghèo tỉnh Lạng Sơn gồm: huyện Bình Gia và huyện Văn Quan, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở được phê duyệt theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 là 2.092 hộ, trong đó: huyện Bình Gia: 1.233 hộ³, huyện Văn Quan: 859 hộ⁴.

So với mặt bằng chung của toàn quốc, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh Lạng Sơn còn ở mức cao. Nhằm mục tiêu từng bước xoá bỏ nhà ở tạm, nhà dột nát của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo tự vươn lên ổn định cuộc sống, thoát nghèo một cách bền vững, đạt mục tiêu đến năm 2025 tất cả các hộ nghèo, hộ cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 90/QĐ-TTg đều được hỗ trợ đúng đối tượng, đúng tiến độ, do vậy việc xây dựng Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Lạng Sơn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (thực hiện từ năm 2023 – 2025) là rất cần thiết.

a) Về số lượng nhà ở:

Trên địa bàn toàn tỉnh Lạng Sơn đến cuối năm 2022 số hộ thiếu hụt các dịch vụ xã hội về chất lượng nhà ở (chỉ số 07), về diện tích nhà ở bình quân đầu người (chỉ số 08) là 12.894 hộ (trong đó: 9.692 hộ nghèo, 3.202 hộ cận nghèo),

¹ Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022.

² Tại Biểu mẫu số 7.4 và Biểu mẫu số 7.6 ban hành kèm theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022.

³ Phê duyệt điều chỉnh Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở tại Quyết định số 4163/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Bình Gia.

⁴ Phê duyệt Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở tại Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND huyện Văn Quan.

trong đó số lượng hộ có nhà ở thiếu kiên cố chiếm đa số.

b) Về chất lượng nhà ở:

Qua khảo sát thực trạng của các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh thì phần lớn các hộ này có nhà ở thiếu kiên cố, thiếu diện tích ở bình quân đầu người, diện tích ở bình quân đầu người dưới 8m^2 /người chiếm đa số, nhà ở chủ yếu được xây dựng từ các vật liệu sẵn có tại địa phương như: nhà cột gỗ, tường bằng phen tre nửa hoặc trát vách đất; nhà trình tường đất hoặc xây gạch đất không nung (gạch cay,...); mái lợp ngói máng hoặc bằng cỏ tranh; nền bằng đất tự nhiên đầm chặt..., không đảm bảo chất lượng sử dụng, có nhiều hộ nhà ở hư hỏng nặng, phải chống đỡ sử dụng tạm thời, nhưng chưa có điều kiện để xây dựng sửa chữa lại. Nhìn chung các ngôi nhà này đều mang tính tạm bợ, khả năng chống chịu với thiên tai, như: mưa lớn, giông bão là rất thấp, tuổi thọ của các ngôi nhà này thường chỉ từ 5 năm đến 10 năm. Nếu không được sửa chữa, tu bổ thường xuyên các ngôi nhà này sẽ bị xuống cấp rất nhanh chóng.

2. Đánh giá tác động của yếu tố khí hậu đối với nhà ở về đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc trên địa bàn tỉnh

Đặc điểm khí hậu Lạng Sơn là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nhưng mang những nét độc đáo, riêng biệt như có mùa đông lạnh và khô nhất nước ta, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của gió mùa Đông Bắc. Yếu tố khí hậu riêng biệt của tỉnh cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đối với nhà ở về đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc. Hàng năm trên địa bàn tỉnh thường xuyên xảy ra các thiên tai gây thiệt hại nghiêm trọng tới sản xuất và đời sống của nhân dân, có xu hướng tăng cả về tần suất, cường độ và xảy ra thường xuyên hơn (như sương mù, sương muối, lũ quét, nóng lạnh cực đoan, lốc tố, hạn, úng ngập, sạt lở đất...), khí hậu phức tạp cùng với việc biến đổi khí hậu đang dần dần tăng lên đã ảnh hưởng tới an toàn của các ngôi nhà khi xảy ra bão, tố và lốc.

Nhà ở của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn hai huyện nghèo (Văn Quan, Bình Gia) hầu hết đều không đảm bảo về chất lượng, thường xuyên chịu ảnh hưởng của các yếu tố khí hậu như: mưa to, mưa đá, giông lốc, băng giá, sạt lở, lũ quét.... Các huyện nghèo đều là huyện vùng cao núi đá, địa hình đồi núi cao bị chia cắt mạnh, thời tiết khắc nghiệt, vật liệu xây dựng chủ yếu làm bằng đất, nhà tranh, tre, nửa lá, mái lợp ngói âm dương và một số vật liệu địa phương không bền chắc. Do ảnh hưởng bởi thời tiết, nhiều hộ thường bị tốc mái, đất đá sạt lở, sập đổ tường nhà khi mưa to kéo dài gây mất an toàn và thiệt hại về kinh tế cho các hộ gia đình.

3. Nhận xét, đánh giá chung về thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đã và đang thực hiện tại địa phương

Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo như: Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ (*giai đoạn 1*), đã hoàn thành hỗ trợ về nhà ở cho 6.009 hộ; chính sách

hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ (*Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2*), hoàn thành hỗ trợ về nhà ở cho 2.848 hộ (*tương đương 52,25% so với số lượng nhà ở đã được phê duyệt*); chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành hỗ trợ về nhà ở cho 4.246 hộ.

a) Về ưu điểm:

Công tác hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh nhận được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMT Tổ quốc tỉnh và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là sự tham gia hưởng ứng của nhân dân trong quá trình triển khai, nỗ lực hoàn thành mục tiêu của các chương trình đã đề ra. Các đối tượng được hỗ trợ là những đối tượng được rà soát, bình xét theo đúng quy định, đảm bảo công khai minh bạch, công tác tuyên truyền hướng dẫn thực hiện được chú trọng và kiểm tra, giải đáp thường xuyên.

Ủy ban nhân dân các cấp đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để có thêm nguồn lực xã hội hoá hỗ trợ thêm cho các hộ nghèo thuộc đối tượng được hỗ trợ, nhiều hộ gia đình đã được hỗ trợ thêm từ các tổ chức, đoàn thể. Ngoài ra, UBND cấp huyện, cấp xã đã thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát, và vận động các tổ chức Đoàn thể, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh,... giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng, huy động nguồn lực hỗ trợ cả về vốn và nhân công để giúp đỡ những hộ gia đình không có khả năng tự xây dựng sửa chữa nhà ở.

Các chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở là một trong những chủ trương chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, nhằm mục đích cùng với việc thực hiện các chính sách thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở đã làm thay đổi diện mạo, tạo sức sống, động lực mới để người nghèo đặc biệt là người dân tộc thiểu số sống ở các xã vùng sâu, vùng xa phát huy nội lực xoá đói, giảm nghèo. Các chương trình tạo điều kiện cho các đối tượng được hỗ trợ về nhà ở tạo lập chỗ ở ổn định, yên tâm với cuộc sống sản xuất, góp phần tích cực trong công cuộc xoá đói giảm nghèo, ổn định chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói riêng và Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo nói chung.

Có sự đồng thuận quan tâm chia sẻ, thể hiện lòng nhân ái, tương thân tương trợ trong cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đã đóng góp để hỗ trợ cho người nghèo cải thiện nhà ở, từ đó số lượng nhà đại đoàn kết xây dựng hàng năm được tăng lên.

b) Về các hạn chế, tồn tại:

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

+ Trong thời gian qua, nguồn quỹ thực hiện chính sách hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo về nhà ở phần lớn thông qua vận động trong cộng đồng,

nhà hảo tâm, các doanh nghiệp nên còn hạn chế chưa chủ động được, từ đó ảnh hưởng đến kế hoạch xây dựng nhà đại đoàn kết nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu giải quyết chính sách cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở.

+ Mặc dù, Nhà nước đã có chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, tuy nhiên nguồn kinh phí từ ngân sách hỗ trợ có hạn, điều kiện để nhận được chính sách hỗ trợ chưa thật sự phù hợp, mức hỗ trợ còn thấp, nhất là đối với chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo hình thức vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội... nên số hộ nghèo có khó khăn về nhà ở chưa được cải thiện, hầu hết chưa đảm bảo “3 cứng” (nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng)...

+ Là một tỉnh miền núi, nguồn lực của tỉnh còn khó khăn, nguồn vốn để thực hiện Chương trình chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Trung ương cấp, việc huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách rất hạn chế, đặc biệt là kinh phí đối ứng để bổ sung vào quá trình làm nhà đối với các hộ nghèo, cận nghèo. Giá thành nguyên vật liệu làm nhà ở cao hơn các huyện vùng thấp do chi phí vận chuyển xa, khó khăn...

+ Đa số các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đều thuộc những huyện vùng sâu, vùng xa, giao thông đi lại đến các hộ gia đình thuộc đối tượng hỗ trợ còn nhiều khó khăn, nên công tác tuyên truyền, vận động tại các cơ sở còn hạn chế, chưa phát huy tối đa hiệu quả.

+ Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành; sự luân chuyển cán bộ chuyên trách theo định kỳ dẫn đến việc số liệu tổng hợp qua các đợt rà soát không thống nhất, thiếu sự liên kết giữa các cơ quan chuyên môn phụ trách về lĩnh vực giảm nghèo của UBND cấp huyện trong thực hiện nhiệm vụ. Cán bộ phụ trách tổng hợp số liệu tại một số huyện còn lúng túng, không thực sự chú trọng đến công tác rà soát, kiểm tra đối tượng đề nghị nhận hỗ trợ, vì vậy có các đối tượng rà soát chưa đúng theo quy định và nhiều đối tượng còn bị bỏ sót, dẫn đến việc phải thay đổi số liệu trong quá trình thực hiện chương trình.

+ Hầu hết các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở đều đã có các khoản vay theo chính sách khác đang trong kỳ phải trả nợ gốc và lãi. Không ít hộ gia đình thuộc diện được vay và hỗ trợ để xây mới, sửa chữa nhà ở đã lâm vào cảnh nợ nần (do không huy động được nguồn vốn của từ gia đình, dòng họ và các nguồn khác).

+ Công tác báo cáo: là tỉnh miền núi, đa số các đối tượng được hỗ trợ đều sống ở vùng sâu, vùng xa, phương tiện đi lại khó khăn, các hộ sống phân tán. Do vậy các văn bản hướng dẫn triển khai, thực hiện với thời gian quá ngắn dẫn đến các báo cáo về số liệu gửi về Bộ Xây dựng còn chậm, không đảm bảo thời gian.

+ Số hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh là rất lớn, trong quá trình triển khai hỗ trợ thực tế liên tục có biến động dẫn đến phải điều chỉnh đề án hỗ trợ nhiều lần.

- Biện pháp khắc phục:

+ Các cấp ngành từ trung ương đến địa phương cần quan tâm hơn nữa

trong việc lãnh chỉ đạo hướng dẫn, triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.

+ Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp huyện, xã cần tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đặc biệt là quá trình rà soát, tổng hợp số liệu để xây dựng đề án hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

+ UBND cấp huyện, cấp xã cần chú trọng trong quá trình triển khai công tác rà soát, thống kê số hộ có nhu cầu thực tế nhận hỗ trợ về nhà ở, đảm bảo số liệu của các huyện khi tổng hợp báo cáo UBND tỉnh là chính xác nhất, không bị thay đổi nhiều lần, gây khó khăn cho công tác quản lý.

III. ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ NGUỒN LỰC CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ THỰC HIỆN NHẪM HỖ TRỢ NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

1. Về phương thức huy động nguồn lực

- Về nhân lực, ngày công lao động: được UBND các cấp, đặc biệt là cấp huyện, xã quan tâm, chú trọng thực hiện, vận động, huy động chủ yếu từ cộng đồng dân cư, các cơ quan đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở, tổ chức chính trị xã hội, các đơn vị lực lượng vũ trang như công an, quân đội.

- Về kinh phí: qua các chương trình chính sách đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh, ngoài định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của các đề án hỗ trợ từ trung ương đến địa phương, hầu hết nguồn kinh phí để hỗ trợ cho các đối tượng có khó khăn về nhà ở đều có sự chung tay giúp sức từ nhiều nguồn huy động khác như: nguồn kinh phí do gia đình tự huy động từ người thân, họ hàng hoặc bán gia súc, vay tín dụng từ ngân hàng...; sự ủng hộ quyên góp của các cá nhân, nhà hảo tâm, các công ty, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị xã hội trong và ngoài tỉnh; sự ủng hộ của các cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Số kinh phí đã huy động thực hiện của một số chương trình chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo đã triển khai trên địa bàn tỉnh như sau:

+ Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008: số hộ đã được hỗ trợ về nhà ở là 6.009 hộ, Tổng kinh phí hỗ trợ và huy động từ các nguồn vốn khác khoảng 452,601 tỷ đồng.

+ Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 (*Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2*): Chương trình hỗ trợ bằng nguồn vốn vay tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội, số hộ đã được hỗ trợ về nhà ở là 2.848 hộ, Tổng kinh phí vay vốn và huy động từ các nguồn vốn khác khoảng 126,284 tỷ đồng.

2. Về quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo

Quá trình triển khai, các chương trình chính sách hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND các cấp từ tỉnh đến cơ sở và các tổ chức chính trị xã hội. Dưới

sự chỉ đạo, triển khai quyết liệt của các cấp, các ngành và sự tham gia hưởng ứng của nhân dân, nguồn lực hỗ trợ cả về vốn và nhân công được duy trì liên tục trong suốt quá trình thực hiện, đảm bảo không bỏ sót đối tượng cần hỗ trợ và hoàn thành được mục tiêu, tiến độ đề ra.

UBND các cấp thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động để có thêm nguồn lực về kinh phí từ các cá nhân, cơ quan, tổ chức đoàn thể xã hội, đồng thời huy động nhân công để giúp đỡ những hộ gia đình không có khả năng tự xây dựng nhà ở. Các huyện, thành phố thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện, tổ giúp việc Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện từng giai đoạn; phân công các cơ quan, đơn vị phụ trách, giúp đỡ, hỗ trợ xây nhà ở theo địa chỉ. Chỉ đạo và triển khai công tác rà soát đối tượng có nhu cầu nhận hỗ trợ theo quy định; tổ chức lễ ra quân đồng thời với phát động ủng hộ tại huyện và các xã. Triển khai khởi công xây dựng ngay số hộ đã được thẩm định theo kinh phí được phân bổ và tự vận động.

3. Về thực hiện việc quản lý sử dụng, cấp phát, thanh toán nguồn vốn cấp, vay tín dụng ưu đãi cũng như các nguồn vốn huy động khác

- Đối với kinh phí từ ngân sách nhà nước (chương trình chính sách do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ban hành): căn cứ số kinh phí được phân bổ từ ngân sách Trung ương, UBND tỉnh phân bổ cho các huyện, thành phố để triển khai thực hiện; hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương, huy động từ các nguồn hỗ trợ khác để nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ gia đình được hỗ trợ. Với chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở bằng hình thức cho vay tín dụng từ ngân sách nhà nước, Ngân hàng chính sách xã hội là đơn vị được giao quản lý nguồn vốn, tổ chức thực hiện giải ngân vốn vay theo quy định.

- Đối với kinh phí từ nguồn xã hội hóa (chương trình chính sách do tỉnh vận động, triển khai thực hiện): UBND tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và xã hội là cơ quan thường trực, là đơn vị đầu mối tiếp nhận nguồn tài trợ, chủ trì phối hợp Sở Tài chính xây dựng và ban hành thủ tục nghiệm thu và thanh, quyết toán kinh phí khi hoàn thành; Sở Lao động - Thương binh và xã hội là cơ quan trình UBND tỉnh giao kinh phí cho các đơn vị trực tiếp hỗ trợ xây dựng nhà ở tại cấp cơ sở để tiếp nhận và cấp phát kinh phí.

- Việc quản lý sử dụng, cấp phát, thanh toán nguồn vốn cấp, vay tín dụng ưu đãi cũng như các nguồn vốn huy động khác được các cấp, ngành thực hiện nghiêm, đảm bảo công khai, minh bạch đúng đối tượng thụ hưởng theo quy định.

4. Về cách thức hỗ trợ

Việc hỗ trợ được thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và vận động sự giúp đỡ từ cộng đồng, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình; kết hợp, lồng ghép với các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả các chính sách. Đối với các hộ gia đình không có khả năng tự xây dựng nhà ở, UBND cấp huyện, xã vận động sự giúp sức từ cộng đồng dân cư, cán bộ, công chức, viên chức, Đoàn thanh niên

trên địa bàn chung tay xây dựng sau đó bàn giao cho hộ gia đình.

5. Đánh giá chung về việc thực hiện huy động và quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đã thực hiện trong thời gian qua

- Các chương trình hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua nhận được sự quan tâm, đồng tình, hưởng ứng và sự vào cuộc, chỉ đạo quyết liệt của cả hệ thống chính trị các cấp, ngành từ tỉnh đến cơ sở và các tổ chức chính trị xã hội; các ngành thành viên Ban chỉ đạo từ cấp tỉnh đến huyện, xã đã chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo tỉnh từ công tác chỉ đạo rà soát, thẩm định đối tượng, hướng dẫn tổ chức triển khai, công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền...

- Việc thực hiện huy động và quản lý nguồn lực trên địa bàn tỉnh được thực hiện đảm bảo tính công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định, hướng dẫn của các cơ quan cấp trên. Các chương trình triển khai hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, UBND cấp huyện, xã đã tổ chức phân công các cán bộ phụ trách theo dõi trực tiếp quá trình hỗ trợ theo địa chỉ, do đó không xảy ra tình trạng lợi dụng chính sách để trục lợi, chiếm đoạt nguồn kinh phí hỗ trợ; không xảy ra tình trạng khiếu kiện giữa các hộ được hỗ trợ và không được hỗ trợ. Công tác bình xét, phê duyệt danh sách đối tượng nhận hỗ trợ được thực hiện chặt chẽ, công khai và có sự thống nhất từ cấp cơ sở.

- Sau khi được hưởng chính sách hỗ trợ, đời sống của các hộ nghèo không ngừng được cải thiện, đặc biệt là được tiếp cận những điều kiện tốt hơn về nhà ở, đảm bảo an toàn, ổn định. Các chương trình hỗ trợ đã thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở.

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ

1.1. Mục tiêu: Thực hiện hỗ trợ xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở đối với 2.092 hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025) trên địa bàn 02 huyện nghèo của tỉnh Lạng Sơn được phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, gồm các huyện: Văn Quan, Bình Gia.

Mục tiêu đến năm 2025, giảm tỷ lệ chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội về chất lượng nhà ở (chỉ số 07), chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội về diện tích nhà ở bình quân đầu người (chỉ số 08) đối với hai huyện nghèo đạt 58% trong tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở thuộc diện được hỗ trợ trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Lạng Sơn.

Đảm bảo các hộ được hỗ trợ có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

1.2. Nguyên tắc hỗ trợ: tuân thủ quy định, hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022, cụ thể như sau:

a) Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia

tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình.

b) Phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện, đặc điểm, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của dân tộc, các vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

c) Hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ nghèo, hộ cận nghèo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số và hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

d) Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở.

đ) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở: tuân thủ quy định, hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022, cụ thể:

2.1. Sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nhà ở phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m², đảm bảo “3 cứng” (nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

2.2. Các bộ phận nền - móng, khung - tường, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Cụ thể:

a) “Nền - móng cứng” là nền - móng nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng - cát, bê tông, bê tông cốt thép, xây gạch/đá, gạch lát, gỗ.

b) “Khung - tường cứng” bao gồm hệ thống khung, cột, tường. Tùy điều kiện cụ thể, khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc.

c) “Mái cứng” gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói. Trường hợp mái bằng tôn lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn (khung sắt, gỗ...) liên kết bền chặt với tường xây, cột bê tông cốt thép thì mái tôn trong trường hợp này được coi là vật liệu bền chắc.

3. Đối tượng và tiêu chí được hỗ trợ nhà ở

3.1. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở

- Là hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện nghèo và là hộ độc lập có thời gian tách hộ

đến khi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 có hiệu lực thi hành (từ ngày 18/01/2022 tại Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025) tối thiểu 03 năm.

- Đối tượng thụ hưởng hỗ trợ nhà ở không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, đề án, chính sách khác.

3.2. Tiêu chí được hỗ trợ nhà ở

Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở thuộc một trong các trường hợp sau:

- Là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc).

- Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ nghèo, hộ cận nghèo nhỏ hơn 8m².

- Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác.

4. Phạm vi áp dụng: Trên địa bàn hai huyện Văn Quan và Bình Gia.

5. Xác định số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn hai huyện Văn Quan và Bình Gia:

Trên cơ sở hồ sơ phê duyệt theo trình tự, thủ tục danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của UBND huyện Bình Gia và UBND huyện Văn Quan.

Xác định tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn 02 huyện là **2.092** hộ. Trong đó:

+ Huyện Bình Gia: 1.233 hộ (gồm: 708 hộ nghèo, 525 hộ cận nghèo; số lượng nhà ở và hình thức đăng ký hỗ trợ, gồm: 688 nhà đăng ký xây dựng mới, 545 nhà đăng ký sửa chữa).

+ Huyện Văn Quan: 859 hộ (gồm: 508 hộ nghèo, 351 hộ cận nghèo; số lượng nhà ở và hình thức đăng ký hỗ trợ, gồm: 472 nhà đăng ký xây dựng mới, 387 nhà đăng ký sửa chữa).

5.1. Tổng số hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở của Đề án (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành ngày 18/01/2022): 1.216 hộ.

5.2. Tổng số hộ cận nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc

sửa chữa nhà ở của Đề án (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành ngày 18/01/2022): 876 hộ.

6. Phân loại đối tượng ưu tiên

6.1. Thứ tự ưu tiên hỗ trợ.

- a) Hộ nghèo dân tộc thiểu số.
- b) Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.
- c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội.
- d) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật).
- đ) Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.
- e) Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại.

6.2. Đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo có cùng mức độ ưu tiên, việc hỗ trợ được thực hiện theo thứ tự sau:

- a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở hư hỏng, dột nát (làm bằng các vật liệu nhanh hỏng, chất lượng thấp) có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn;
- b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở (là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở riêng, hiện đang ở cùng bố mẹ nhưng đã tách hộ, ở nhờ nhà của người khác, thuê nhà ở - trừ trường hợp được thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước).
- c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có đông nhân khẩu.

7. Nguồn vốn thực hiện: các nguồn vốn quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022, gồm: Vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: Xây dựng mới nhà ở 40 triệu đồng/căn; sửa chữa nhà ở 20 triệu đồng/căn từ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương.
- Ngân sách địa phương hỗ trợ và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Xây dựng mới nhà ở 1,2 triệu đồng/căn; sửa chữa nhà ở 0,6 triệu đồng/căn từ vốn sự nghiệp ngân sách địa phương.

8. Xác định tổng số vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện

Tổng hợp nhu cầu vốn thực hiện:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số lượng (hộ)	Nhu cầu vốn ngân sách trung ương		Nhu cầu vốn ngân sách địa phương (đổi ứng tối thiểu 3% tổng vốn đề nghị ngân sách TW hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh)		Nhu cầu nguồn vốn huy động hợp pháp khác		Ghi chú
			Định mức hỗ trợ	Thành tiền	Định mức hỗ trợ	Thành tiền	Mức hỗ trợ	Thành tiền	
1	Số hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu xây mới	1.160	40	46.400	1,2	1.392	-	-	
2	Số hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu sửa chữa	932	20	18.640	0,6	559,2	-	-	
	TỔNG	2.092		65.040,0		1.951,2			

Tổng số vốn cần có để thực hiện: **66.991,2 triệu đồng** từ ngân sách Trung ương và vốn ngân sách địa phương, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 65.040,0 triệu đồng.
- Vốn ngân sách địa phương: 1.951,2 triệu đồng.

9. Cách thức thực hiện

9.1. Bình xét và phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở

a) Tại cấp thôn và tương đương (viết tắt là cấp thôn):

- Công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã phối hợp Trưởng thôn tổ chức họp để phổ biến nội dung chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng đến các hộ dân; lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở.

- Trên cơ sở danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, tổ chức bình xét, đề xuất danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ về nhà ở (theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD) gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, rà soát. Cuộc họp bao gồm Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã, công chức được

giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đại diện của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thôn; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

- Hộ được đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ phải được trên 50% số người tham dự cuộc họp đồng ý (theo hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín).

b) Tại cấp xã:

- Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo được đề xuất hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày;

- Hết thời hạn niêm yết công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, thẩm định, tổng hợp và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở.

c) Sau 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và phê duyệt danh sách báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp phải điều chỉnh lại danh sách thì phải phê duyệt lại và báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

d) Trường hợp phát sinh khiếu nại, tố cáo trong quá trình phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ về nhà ở thì việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

9.2. Cấp vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ làm nhà ở: theo phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm do Bộ Xây dựng chủ trì thực hiện.

9.3. Thực hiện xây dựng nhà ở: căn cứ số vốn được phân bổ từ ngân sách Trung ương, UBND tỉnh phân bổ cho các huyện, thành phố để triển khai thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các hộ gia đình xây dựng và sửa chữa nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng theo quy định và vận động các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở. Đối với hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...) không thể xây dựng được, Ủy ban nhân dân các cấp xã phối hợp Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ, Hội nông dân và các tổ chức đoàn thể cùng cấp có liên quan tổ chức xây dựng cho các đối tượng này.

10. Tiến độ thực hiện: Từ năm 2023 đến hết năm 2025:

Tiến độ thực hiện (dự kiến)	Tổng số hộ được hỗ trợ	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Trong đó							
				Xây mới (dự kiến)				Sửa chữa (dự kiến)			
				Số lượng	Thành tiền (triệu đồng)			Số lượng	Thành tiền (triệu đồng)		
					Tổng	NSTW	NSDP		Tổng	NSTW	NSDP
Giai đoạn 2023-2025	2.092	1.216	876	1.160	47.792	46.400	1.392	932	19.199,2	18.640	559,2
Năm 2023	376	348	98	205	8.446	8.200	246	171	3.522,6	3.400	102,6
Năm 2024	857	434	388	477	19.652,4	19.080	572,4	380	7.828,0	7.620	228,0
Năm 2025	859	434	390	478	19.693,6	19.120	573,6	381	7.848,6	7.620	228,6

11. Tiến độ huy động vốn hàng năm:

a) Năm 2023: 11.968,6 triệu đồng (dự kiến hỗ trợ khoảng 18% tổng số hộ), trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 11.600 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 348,6 triệu đồng.

b) Năm 2024: 27.480,4 triệu đồng (dự kiến hỗ trợ khoảng 41% tổng số hộ), trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 26.680 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 800,4 triệu đồng.

c) Năm 2025: 27.542,2 triệu đồng (dự kiến hỗ trợ khoảng 41% tổng số hộ), trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 26.740,0 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 802,2 triệu đồng.

Tổng kinh phí dự kiến: **66.991,2 triệu đồng** từ ngân sách Trung ương và kinh phí từ ngân sách địa phương.

12. Tổ chức thực hiện:

12.1. Sở Xây dựng:

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn hai huyện nghèo của tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ đến người dân bằng hình thức phù hợp; tổ chức công bố công khai các tiêu chí, đối tượng được thụ hưởng chính sách; hướng dẫn các thôn, xã xác định thực trạng về nhà ở và chất

lượng về nhà ở sau khi được hỗ trợ.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn nghiên cứu, thiết kế tối thiểu 03 mẫu nhà ở điển hình, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, dân tộc và tình hình thực tế tại các địa phương để người dân tự lựa chọn và xây dựng nhà phù hợp với điều kiện và khả năng của từng hộ.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, các cấp chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn, vận động cộng đồng ủng hộ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới hoặc sửa chữa nhà ở.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan lập kế hoạch vốn thực hiện chính sách hàng năm (bao gồm tất cả các nguồn vốn) trình UBND tỉnh, báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về tiến độ, kết quả giải ngân hằng năm theo quy định.

- Phối hợp cùng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng Quý (trước ngày 15 tháng cuối Quý), báo cáo năm (trước ngày 10 tháng 12 hàng năm) và đột xuất kết quả thực hiện cho UBND tỉnh để gửi các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

12.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổng hợp nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương đối ứng, tham mưu cấp thẩm quyền phương án phân bổ chi tiết vốn thực hiện Đề án theo đúng quy định của Chương trình.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan để tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện đề án và phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan đến trách nhiệm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

- Phối hợp cùng các sở, ban, ngành có liên quan rà soát danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ do UBND hai huyện: Bình Gia, Văn Quan đề xuất hoặc đề xuất phê duyệt điều chỉnh.

12.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến, tổng hợp phần vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tổng hợp chung kế hoạch vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

12.4. Sở Tài chính căn cứ dự toán Trung ương giao hàng năm, đề xuất của cơ quan quản lý chương trình và khả năng cân đối ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ và bố trí kinh phí đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện Đề án; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

12.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố, các xã, phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội vận động quỹ "vì người nghèo" để bổ sung vào nguồn vốn hỗ trợ và phối hợp các ngành tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ.

12.6. Đề nghị Tỉnh Đoàn Lạng Sơn có chỉ đạo các cán bộ Đoàn tuyên truyền, phổ biến chính sách; tham gia vận động các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng nhà ở. Chỉ đạo Đoàn các cấp, các chi đoàn cơ sở tham gia xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật).

12.7. Công an tỉnh chỉ đạo Công an huyện, Công an xã phối hợp với UBND các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo các hộ gia đình được hỗ trợ đúng đối tượng, mục đích, không để xảy ra hiện tượng trục lợi chính sách.

12.8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện (02 huyện: Văn Quan và Bình Gia)

a) Tổng hợp, phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh (nếu có) theo thẩm quyền danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, trước pháp luật về danh sách, đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo được phê duyệt theo thẩm quyền đã đề xuất tại Đề án này.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo chính sách đến được từng hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở thuộc diện đối tượng được hỗ trợ; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; đảm bảo các hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở đạt chất lượng theo quy định sau khi được hỗ trợ.

c) Tổ chức tiếp nhận vốn do UBND tỉnh phân bổ và tiếp tục phân bổ vốn hỗ trợ lại cho các xã, thị trấn để thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo danh sách, đối tượng và cách thức hỗ trợ theo quy định.

d) Báo cáo định kỳ hàng Quý (trước ngày 10 tháng cuối của quý), năm (trước ngày 10 tháng 12 hàng năm) và đột xuất (nếu có) về tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn ngân sách Trung ương cấp, việc lồng ghép, huy động các nguồn lực (ngoài vốn ngân sách Trung ương cấp) để thực hiện Đề án trên địa bàn, gửi Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo chung.

12.9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp nhận nguồn vốn hỗ trợ do Ủy ban nhân dân các huyện phân bổ để thực hiện hỗ trợ theo quy định. Tuân thủ quy định về cơ chế thanh toán theo Điều 20 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

- Căn cứ danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở và mức hỗ trợ cụ thể

đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn xây mới hoặc sửa chữa nhà ở và biên bản xác nhận hoàn thành xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đưa vào sử dụng theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thanh toán như sau:

+ Đối với hộ gia đình thực hiện xây dựng mới nhà ở: hỗ trợ lần đầu 70% mức hỗ trợ xây mới nhà ở sau khi hoàn thành phần móng; 30% còn lại sau khi hộ gia đình hoàn thành công trình xây mới nhà ở;

+ Đối với hộ gia đình thực hiện sửa chữa nhà ở: hỗ trợ lần đầu 70% mức hỗ trợ sửa chữa nhà ở sau khi hộ gia đình đã hoàn thành từ 30% khối lượng công việc; 30% còn lại giải ngân sau khi hộ gia đình hoàn thành công trình sửa chữa nhà ở.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng mục đích, đảm bảo chất lượng nhà ở; đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước: danh sách hộ trợ nhà ở, mức hỗ trợ từng hộ gia đình trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại các thôn, bản theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách đối với các cá nhân, dân cư.

b) Rà soát, thẩm định, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022.

c) Nghiệm thu, xác nhận khối lượng xây dựng hoàn thành theo giai đoạn (hoàn thành phần móng đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng mới hoặc hoàn thành từ 30% khối lượng công việc xây dựng trở lên đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện sửa chữa nhà ở hiện có) và xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng để làm cơ sở giải ngân vốn hỗ trợ theo quy định.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, giám sát các hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng vốn hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đúng mục đích, đảm bảo nhà ở phải được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng; vận động các tổ chức, đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới hoặc sửa chữa nhà ở; phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng, các nhà cung ứng vật liệu và hộ gia đình; tận dụng, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ theo quy định của pháp luật để đảm bảo giảm giá thành xây dựng nhà ở.

đ) Báo cáo định kỳ hàng Quý (trước ngày 05 tháng cuối của quý), năm (trước ngày 05 tháng 12 hàng năm) và đột xuất (nếu có) về tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân nguồn vốn, những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở trên

địa bàn xã gửi về Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp, báo cáo theo quy định.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Lạng Sơn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (thực hiện từ năm 2023 – 2025) theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Việc triển khai thực hiện Đề án là cơ sở cho việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo minh bạch, tiết kiệm, đúng đối tượng. Qua đó, giúp một bộ phận người dân nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn 02 huyện nghèo Bình Gia, Văn Quan có nhà ở ổn định, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, củng cố lòng tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Lạng Sơn, góp phần quan trọng trong thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quốc phòng được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, chủ quyền an ninh biên giới được giữ vững. UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Đề án báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Kiến nghị

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương: Bộ Xây dựng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét tổng hợp, bổ sung và bố trí kinh phí hằng năm theo nội dung Đề án, làm cơ sở để tỉnh Lạng Sơn tổ chức triển khai thực hiện việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo nhu cầu về nhà ở cho nhân dân trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh Lạng Sơn./.

Bảng thống kê phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Lạng Sơn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 (thực hiện từ năm 2023 – 2025) theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Đề án, như sau:

- PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CHI TIẾT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO CẦN HỖ TRỢ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN.

- PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CHI TIẾT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO CẦN HỖ TRỢ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN./.

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ HUY ĐỘNG VỐN

(Kèm theo Quyết định số 318 /QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Tiến độ thực hiện (dự kiến)	Tổng số hộ được hỗ trợ	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Trong đó							
				Xây mới (dự kiến)				Sửa chữa (dự kiến)			
				Số lượng	Thành tiền			Số lượng	Thành tiền		
					Tổng	NSTW	NSDP		Tổng	NSTW	NSDP
Giai đoạn 2023-2025	2092	1216	876	1160	47,792,000,000	46,400,000,000	1,392,000,000	932	19,199,200,000	18,640,000,000	559,200,000
Năm 2023	376	348	98	205	8,446,000,000	8,200,000,000	246,000,000	171	3,522,600,000	3,420,000,000	102,600,000
Năm 2024	857	434	388	477	19,652,400,000	19,080,000,000	572,400,000	380	7,828,000,000	7,600,000,000	228,000,000
Năm 2025	859	434	390	478	19,693,600,000	19,120,000,000	573,600,000	381	7,848,600,000	7,620,000,000	228,600,000

**TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 90/QĐ-TTg GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số 318 /QĐ-UBND ngày 28 /02/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị hành chính	Đối tượng		Hình thức thực hiện	
		Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Xây mới	Sửa chữa
BÌNH GIA					
1	Thị trấn Bình Gia	2	11	4	9
2	Xã Tân Văn	21	88	21	88
3	Xã Hồng Thái	69	54	35	88
4	Xã Bình La	60	46	85	21
5	Xã Minh Khai	43	18	44	17
6	Xã Hồng Phong	15	14	18	11
7	Xã Hoa Thám	33	42	75	0
8	Xã Hưng Đạo	33	0	22	11
9	Xã Quý Hòa	27	12	23	16
10	Xã Vĩnh Yên	7	1	7	1
11	Xã Hoàng Văn Thụ	2	31	7	26
12	Xã Mông Ân	28	11	13	26
13	Xã Quang Trung	72	37	57	52
14	Xã Thiện Thuật	45	25	22	48
15	Xã Hòa Bình	48	43	60	31
16	Xã Tân Hòa	56	23	56	23
17	Xã Thiện Long	38	13	17	34
18	Xã Thiện Hòa	38	12	46	4
19	Xã Yên Lỗ	71	44	76	39
VĂN QUAN					
1	THỊ TRẤN VĂN QUAN	22	14	13	23
2	XÃ ĐÔNG GIÁP	15	10	25	0
3	XÃ HÒA BÌNH	18	7	21	4
4	XÃ TÂN ĐOÀN	8	11	19	0
5	XÃ YÊN PHÚC	8	10	18	0
6	XÃ KHÁNH KHÊ	27	17	23	21
7	XÃ AN SƠN	84	29	90	23

8	XÃ LIÊN HỘI	31	40	24	47
9	XÃ ĐIỀM HE	12	15	20	7
10	XÃ HỮU LỄ	44	18	33	29
11	XÃ TRÀNG CẮC	11	5	14	2
12	XÃ TRI LỄ	64	5	44	25
13	XÃ TRẦN NINH	10	7	14	3
14	XÃ TÚ XUYỀN	31	80	33	78
15	XÃ TRÀNG PHÁI	21	26	34	13
16	XÃ BÌNH PHÚC	75	29	23	81
17	XÃ LƯƠNG NĂNG	27	28	24	31
TỔNG CỘNG		1,216	876	1,160	932

**PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở TRÊN
ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 90/QĐ-TTg NGÀY 18/01/2022
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số 318 /QĐ-UBND ngày 28 /02/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị hành chính	Đối tượng		Hình thức thực hiện	
		Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Xây mới	Sửa chữa
1	Thị trấn Bình Gia	2	11	4	9
2	Xã Tân Văn	21	88	21	88
3	Xã Hồng Thái	69	54	35	88
4	Xã Bình La	60	46	85	21
5	Xã Minh Khai	43	18	44	17
6	Xã Hồng Phong	15	14	18	11
7	Xã Hoa Thám	33	42	75	0
8	Xã Hưng Đạo	33	0	22	11
9	Xã Quý Hòa	27	12	23	16
10	Xã Vĩnh Yên	7	1	7	1
11	Xã Hoàng Văn Thụ	2	31	7	26
12	Xã Mông Ân	28	11	13	26
13	Xã Quang Trung	72	37	57	52
14	Xã Thiện Thuật	45	25	22	48
15	Xã Hòa Bình	48	43	60	31
16	Xã Tân Hòa	56	23	56	23
17	Xã Thiện Long	38	13	17	34
18	Xã Thiện Hòa	38	12	46	4
19	Xã Yên Lỗ	71	44	76	39
TỔNG CỘNG		708	525	688	545

PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 90/QĐ-TTg NGÀY 18/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 318 /QĐ-UBND ngày 28 /02/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên chủ hộ thuộc đơn vị hành chính	Đối tượng		Hình thức thực hiện	
		Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Xây mới	Sửa chữa
1	THỊ TRẦN VĂN QUAN	22	14	13	23
2	XÃ ĐỒNG GIÁP	15	10	25	0
3	XÃ HÒA BÌNH	18	7	21	4
4	XÃ TÂN ĐOÀN	8	11	19	0
5	XÃ YÊN PHÚC	8	10	18	0
6	XÃ KHÁNH KHÊ	27	17	23	21
7	XÃ AN SƠN	84	29	90	23
8	XÃ LIÊN HỘI	31	40	24	47
9	XÃ ĐIỀM HE	12	15	20	7
10	XÃ HỮU LỄ	44	18	33	29
11	XÃ TRÀNG CẮC	11	5	14	2
12	XÃ TRI LỄ	64	5	44	25
13	XÃ TRẦN NINH	10	7	14	3
14	XÃ TÚ XUYỀN	31	80	33	78
15	XÃ TRÀNG PHÁI	21	26	34	13
16	XÃ BÌNH PHÚC	75	29	23	81
17	XÃ LƯƠNG NĂNG	27	28	24	31
TỔNG CỘNG		508	351	472	387